

Số: /QĐ-TQK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành,
khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường THPT Trần Quang Khải trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1905/SGDĐT-VP ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bảo đảm an toàn thông tin khi truy cập cơ sở dữ liệu ngành;

Căn cứ trách nhiệm quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Trường THPT Trần Quang Khải.

Điều 2. Quy chế quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trường THPT Trần Quang Khải có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các quy chế đã ban hành trước đó.

Điều 3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động Trường THPT Trần Quang Khải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành
Trường THPT Trần Quang Khải
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TQK, ngày tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường THPT Trần Quang Khải)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế quy định việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục được ban hành trong nội bộ Trường THPT Trần Quang Khải.
2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Trần Quang Khải thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu ngành là tập hợp các dữ liệu có tổ chức, bao gồm dữ liệu về trường học; dữ liệu về lớp học; dữ liệu về cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên và nhân viên; dữ liệu về người học; dữ liệu về chương trình giáo dục; dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu liên quan khác.
2. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành là hệ thống công nghệ thông tin chuyên ngành do Sở GD&ĐT xây dựng, quản lý, sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn Thành phố, có các chức năng cơ bản phục vụ công tác báo cáo, thu thập, tổng hợp dữ liệu số hóa về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ các cơ sở giáo dục đến các cấp quản lý. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành gồm hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được thiết lập, vận hành và hoạt động trên môi trường Internet tại địa chỉ <https://truong.hcm.edu.vn>.
3. Quản lý dữ liệu là quá trình tổ chức, lưu trữ, bảo vệ và sử dụng dữ liệu để đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn và sẵn sàng sử dụng của dữ liệu.
4. Chia sẻ dữ liệu là quá trình cung cấp các trường dữ liệu cho các hệ thống phần mềm khác nhau nhằm thực hiện công việc chuyên ngành.
5. Báo cáo dữ liệu giáo dục trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành là việc rà soát, chuẩn hóa, nhập dữ liệu dưới dạng số hóa theo định dạng thống nhất được cung cấp trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

6. Mã định danh cho một đối tượng được quản lý trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành là một chuỗi ký tự dùng để định danh cho đối tượng đó trên cơ sở dữ liệu ngành.

7. Tài khoản trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được cơ quan có thẩm quyền cấp để đăng nhập, khai thác sử dụng. Tài khoản quản trị dùng để quản trị Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo thẩm quyền của đơn vị; tài khoản khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để khai thác, sử dụng, cập nhật dữ liệu theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trường THPT Trần Quang Khải được cấp một tài khoản quản trị.

8. Chứng thực số (Token) là một chuỗi ký tự để định danh và cấp quyền cho đối tượng được truy cập vào hệ thống CSDL ngành GDĐT

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

Việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện cho khai thác, sử dụng, phục vụ công tác quản lý ngành về giáo dục của đơn vị.
2. Cá nhân được sử dụng dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành trong phạm vi phân cấp và trách nhiệm quản lý được giao do Hiệu trưởng phân công.
3. Việc thu thập dữ liệu phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý, tuân thủ các quy định của pháp luật.
4. Việc khai thác dữ liệu không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của dữ liệu gốc và quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; đảm bảo quyền riêng tư của cá nhân, tổ chức trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
5. Dữ liệu được chia sẻ cho tổ chức, cá nhân phải đảm bảo được sử dụng đúng phạm vi, mục đích và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hành vi không được làm

1. Cản trở hoạt động, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
2. Mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái quy định của pháp luật.
3. Vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi kết nối, chia sẻ dữ liệu.
4. Làm sai lệch dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ đơn vị cung cấp dữ liệu tới đơn vị khai thác dữ liệu.
5. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc đồng bộ và chia sẻ dữ liệu.
6. Nghiêm cấm hành vi phát sinh dữ liệu gốc, thu thập và lưu trữ dữ liệu trùng lặp.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

Điều 5. Tài khoản quản trị và tài khoản sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

Tài khoản trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục được cấp cho trường, cá nhân sử dụng để quản trị, báo cáo dữ liệu, khai thác và sử dụng thông tin từ Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

1. Tài khoản quản trị Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của nhà trường do Sở GDĐT cấp và quản lý.

2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý tài khoản quản trị nhà trường (admin), nếu giao cho nhân sự phụ trách phải thực hiện ủy quyền (hoặc phân công) bằng văn bản. Tài khoản admin chỉ sử dụng cho mục đích phân quyền cho tài khoản nhân sự được phân công phụ trách thực hiện nhiệm vụ trên các phần mềm, hệ thống chuyên ngành; không thực hiện các tác vụ liên quan đến dữ liệu khi đăng nhập bằng tài khoản admin.

3. Tài khoản sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành là tài khoản được khai báo, kích hoạt từ tài khoản quản trị của đơn vị. Mỗi tài khoản được thiết lập, phân quyền khai thác, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tương ứng với vị trí việc làm và phân công nhiệm vụ thực tế tại đơn vị. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.

4. Nhà trường sẽ thu hồi tài khoản của cá nhân quản trị ngay sau khi ngừng làm việc, thôi việc, nghỉ chế độ, luân chuyển công tác...

Điều 6. Mã định danh trên Cơ sở dữ liệu ngành

1. Mã định danh của mỗi đối tượng được quản lý trên Cơ sở dữ liệu ngành là duy nhất, được hình thành từ lần tạo lập dữ liệu đầu tiên và không bị thay đổi hoặc xóa bỏ từ khi mã được sinh ra. Mã định danh phục vụ công tác quản lý, báo cáo, kết nối dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành và các mục đích khác do Bộ GDĐT quy định.

2. Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có một mã định danh duy nhất, do Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành cấp tự động trong lần tạo lập hồ sơ đầu tiên trên cơ sở các thông tin bắt buộc khai báo theo quy ước của Bộ GDĐT. Trường hợp cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyển công tác, ngừng làm việc, thôi việc, thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý có trách nhiệm sử dụng tài khoản quản trị của đơn vị để cập nhật trạng thái và thông tin hồ sơ điện tử; tuyệt đối không được xóa hồ sơ và mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên trên Cơ sở dữ liệu ngành.

3. Mỗi học sinh có một mã định danh duy nhất, do Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành cấp tự động trong lần tạo lập hồ sơ đầu tiên trên cơ sở các thông tin bắt buộc khai báo theo quy ước của Bộ GDĐT. Trường hợp học sinh nghỉ học, thôi học, chuyển đi, trường có học sinh chuyển đi cập nhật trạng thái hồ sơ điện tử của học sinh. Trường hợp tiếp

nhận học sinh chuyển đến, trường tiếp nhận học sinh chuyển đến căn cứ giấy giới thiệu chuyển trường trực tiếp quản lý, cập nhật thông tin hồ sơ điện tử theo mã định danh của học sinh; tuyệt đối không xóa hồ sơ và mã định danh của học sinh trên Cơ sở dữ liệu ngành.

Điều 7. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

1. Dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu ngành của đơn vị do đơn vị quản lý.
2. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời về dữ liệu của đơn vị mình quản lý trong Cơ sở dữ liệu ngành.

Điều 8. An toàn thông tin

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và tuân thủ theo Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.
2. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Cá nhân được giao trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng, các quy định về thu thập và sử dụng thông tin cá nhân và các quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Báo cáo dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

1. Nội dung, kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thực hiện theo chế độ báo cáo thống kê của ngành Giáo dục và khi có yêu cầu của Sở GD&ĐT.
2. Thủ trưởng đơn vị đôn đốc việc triển khai báo cáo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

Điều 10. Sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu ngành

1. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu ngành được sử dụng thống nhất, có tính pháp lý trong quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông. Hình thức khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu ngành được thực hiện thông qua tài khoản được cấp từ Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.
2. Việc sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu ngành phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.
3. Chỉ có cá nhân được thủ trưởng đơn vị ủy quyền quản trị mới được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý trong Cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong phạm vi quản lý.

Điều 11. Quy định về kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác

1. Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định kỹ thuật về dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu GDDT do Bộ GDĐT ban hành về quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu.

2. Việc kết nối dữ liệu (nếu có) nhằm mục đích phục vụ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp khác, cần phải có sự đồng ý của chủ sở hữu trực tiếp dữ liệu và được sự cho phép của cơ quan quản lý trực tiếp trên các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Ông Nguyễn Tấn Tài – Hiệu trưởng chỉ đạo chung, xây dựng, ban hành quy chế khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành; Ban hành quyết định thành lập Ban quản trị và điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo của Trường THPT Trần Quang Khải.

2. Ông Phan Khôi Long phụ trách tài khoản quản trị nhà trường (admin), Phân công, hướng dẫn và giám sát thực hiện nhiệm vụ cho các thành viên quản trị. Phụ trách quản lý học và thi, báo cáo dữ liệu về Bộ. Phụ trách về nhập điểm, nhập rèn luyện.

3. Bà Nguyễn Châu Thanh Phương phụ trách về phân quyền và tài khoản người dùng, phụ trách hồ sơ nhân sự, hồ sơ học sinh trên hệ thống, thống kê dữ liệu nhân sự, học sinh, thống kê giáo dục, các nội dung khác khi được phân công. Thực hiện theo nhiệm vụ đã phân công, tổ chức cập nhật dữ liệu và báo cáo dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn theo các quy định tại Quy chế này cũng như các quy định hiện hành của pháp luật. Báo cáo tình hình triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành khi có yêu cầu.

4. Bà Tiêu Kim Mai Phương phụ trách về lớp học, môn học, hồ sơ học sinh báo cáo kịp thời cho lãnh đạo khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thủ trưởng đơn vị liên hệ đề nghị Sở GD&ĐT hỗ trợ kịp thời.

Trong quá trình thực hiện, những quy định của quy chế này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật (khi có văn bản mới ban hành) và tình hình thực tế của nhà trường./
